

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-ST
Ngày: 05-9-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Khắc Kiếm

2. Bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tố Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Bà Dương Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 190/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST -DS ngày 05 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C1

Địa chỉ: A T, Quận H, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Xuân P – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh S (Theo Quyết định ủy quyền số 366/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 09/3/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C1).

2. Ông Ngô Hữu C – Trưởng phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh S (Theo Quyết định ủy quyền số 366/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 09/3/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C1).

Địa chỉ: B Đ, phường T, TP ., tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Phú Đ – Trưởng phòng (theo văn bản ủy quyền số 401/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 30/8/2024 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh S) (có mặt).

- Bị đơn: 1. Anh Phạm Khắc H, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

2. Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Phố D, phường Q, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người được ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/12/2021, anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T ký Hợp đồng cho vay số 153220127/2021-HĐCV/NHCT422-HATHUY, vay số tiền 300.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay vốn là thanh toán chi phí xây dựng nhà ở địa chỉ phố D, phường Q, TP ., tỉnh Thanh Hóa. Anh Phạm Khắc H và chị Hoàng Thị T1 còn dư nợ các giấy nhận nợ cụ thể sau:

- Giấy nhận nợ số 01 giải ngân ngày 07/12/2021 với số tiền là 250.000.000đ. Dư nợ đến ngày 25/4/2024 là 175.000.000đ.

- Giấy nhận nợ số 02 giải ngân ngày 23/12/2021 với số tiền là 50.000.000đ. Dư nợ đến ngày 25/4/2024 là 0 đồng.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, anh Phạm Khắc H và chị Hoàng Thị T có thể chấp quyền sử dụng đất số DB 633303 có diện tích 129,0m² do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 29/4/2021, sổ vào sổ cấp GCN: CS6112, chủ sở hữu là Phạm Khắc H, Hoàng Thị T theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 153220127/2021-HĐCV/NHCT422-HATHUY được Công chứng tại Văn phòng C2, số công chứng: 939, quyền số: 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Phạm Khắc H và chị Hoàng Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 16/02/2024 .Vi vậy, Ngân hàng TMCP C1 khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Phạm Khắc H và bà Hoàng Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh S toàn bộ số tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 25/4/2024 là: 181.987.595đ, bao gồm: nợ gốc: 175.000.000đ, lãi quá hạn: 6.364.714đ, lãi phạt chậm trả: 622.881đ.

2. Buộc ông Phạm Khắc H và bà Hoàng Thị T còn phải tiếp tục thanh toán các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên sau ngày ký Đơn khởi kiện cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C1.

3. Khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Phạm Khắc H và bà Hoàng Thị T không trả toàn bộ số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên cho Ngân hàng TMCP C1 thì Ngân hàng TMCP C1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T. Anh H, chị T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và không có ý kiến gì. Anh H, chị T không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng đã ký kết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 227 BLTTDS để xét xử. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 244 Bộ luật TTDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP C1 và anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T là Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại phố D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS để giải quyết vắng mặt đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- Đối với khoản vay theo giấy nhận nợ số 01 giải ngân ngày 07/12/2021 với số tiền là 250.000.000đ. Dư nợ đến ngày 25/4/2024 là 175.000.000đ, anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ và toàn bộ số nợ đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 16/02/2024 đến ngày xét xử vụ án (05/9/2024) là: 190.284.837đ, bao gồm: nợ gốc: 175.000.000đ, lãi: 15.285.837đ.

- Đối với khoản vay theo giấy nhận nợ số 02 giải ngân ngày 23/12/2021 với số tiền là 50.000.000đ. Dư nợ đến ngày 25/4/2024 là 0 đồng.

Theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp bất động sản số 153220127/2021-HĐCV/NHCT422-HATHUY ký ngày 07/12/2021 Ngân hàng TMCP C1 đã giải ngân cho anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T vay số tiền 300.000.000đ. Trong Hợp đồng nêu trên đã được các bên ký kết theo quy định của pháp luật. Nội dung, điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với pháp luật. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký

Hợp đồng. Lãi suất cho vay trong hạn của khoản nợ có giá trị kể từ thời điểm giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất, lãi suất cho vay được điều chỉnh 01 tháng một lần. Bên vay đồng ý hàng tháng, vào ngày 15 hoặc ngày làm việc liền kề trước đó nếu ngày 15 không phải là ngày làm việc sẽ đến trụ sở của bên cho vay để biết thông tin thay đổi lãi suất (nếu có) và nhận thông báo thay đổi lãi suất. Biên độ tại thời điểm ký hợp đồng là 4,9%. Lãi suất quá hạn bằng 150%. Lãi suất chậm trả bằng 8%/năm. Phí: Phí trả nợ trước hạn, phí cam kết rút vốn. Phương thức trả nợ: Trả gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng số 153220127/2021-HĐCV/NHCT422-HATHUY đến ngày 16/02/2024 anh Phạm Khắc H và chị Hoàng Thị T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 125.000.000đ, lãi là: 60.060.781đ.

Kể từ ngày 16/02/2024 đến nay anh H, chị T đã vi phạm hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, yêu cầu anh chị thanh toán nhưng gia đình vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Việc Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết, buộc anh Phạm Khắc H và chị Hoàng Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2024 với số tiền là: 190.285.837đ; Trong đó: Nợ gốc: 175.000.000đ; Nợ lãi: 15.285.837đ) là có căn cứ, phù hợp với Hợp đồng đã ký kết.

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C1.

[3]. Về Hợp đồng thế chấp tài sản: Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ giữa Ngân hàng TMCP C1 và anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T đã ký kết Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp bất động sản số 153220127/2021-HĐCV/NHCT422-HATHUY ký ngày 07/12/2021. Việc thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố T theo đúng trình tự thủ tục pháp luật. Theo Điều 2 thỏa thuận về tài sản thế chấp được cam kết trong hợp đồng thế chấp các bên thỏa thuận về biện pháp xử lý tài sản bảo đảm, quyền và trách nhiệm của bên vay về trả nợ vay, về các nghĩa vụ bảo đảm nợ vay và các nội dung khác đã cam kết trong hợp đồng. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để bảo đảm việc thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP C1 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP C1 không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 227; Điều 271, 273 của BLTTDS; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 293, 299; Khoản 3 Điều 307;

Điều 317; 318; Khoản 7 Điều 323; 463; 466 BLDS; Điều 6; khoản 2 Điều 26; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C1.

Buộc anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C1 khoản tiền vay còn nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp bất động sản số 153220127/2021-HĐCV/NHCT422-HATHUY số tiền tính đến ngày 05/9/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) bao gồm: 190.285.837đ (một trăm chín mươi triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng); Trong đó: Nợ gốc: 175.000.000đ (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng); Nợ lãi: 15.285.837đ (mười lăm triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 06/9/2024, anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng thỏa thuận cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, Ngân hàng TMCP C1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên phát mãi tài sản bảo đảm là: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 633303 có diện tích 129,0m² do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 29/4/2021, số vào sổ cấp GCN: CS6112, chủ sở hữu là Phạm Khắc H, Hoàng Thị T.

Về án phí: Anh Phạm Khắc H, chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 9.514.291đ (Chín triệu năm trăm mười bốn nghìn hai trăm chín mươi một nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C1 toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.549.000đ theo biên lai thu tiền số BLTU/23/0001596 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Thị Liên

